UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG NAM ĐỒ SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:343 /KH-UBND	*Nam Đồ Sơn, ngày* 02 *tháng* 11 *năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong ngành Y tế

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045";

Thực hiện Kế hoạch số 418/KH-UBND ngày 20/10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 24/10/2026 của Sở Y tế về việc Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong ngành Y tế thành phố Hải Phòng; Uỷ ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 418/KH-UBND; Kế hoạch số 329/KH-UBND; gắn ứng dụng VNeID với quản lý sức khỏe người dân, khám bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm y tế (BHYT), giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện chính sách trợ giúp xã hội thuộc phạm vi quản lý của ngành.

2. Đẩy mạnh ứng dụng định danh và xác thực điện tử trong hoạt động quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ y tế; từng bước kết nối, tích hợp, chia sẻ, khai thác các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin thuộc lĩnh vực y tế với ứng dụng VNeID theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền, góp phần giảm giấy tờ, đơn giản hóa thủ tục, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

3. Bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, được cập nhật và khai thác đúng thẩm quyền, đúng mục đích; bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật thông tin người bệnh. Duy trì phương thức tiếp nhận, phục vụ phù hợp đối với người chưa có tài khoản VNeID, không có thiết bị thông minh hoặc khi hệ thống gặp sự cố; không để việc sử dụng ứng dụng làm gián đoạn khám bệnh, chữa bệnh và hưởng chính sách theo quy định.

4. Bảo đảm các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được kết nối, tích hợp, chia sẻ theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; không triển khai trùng lặp, phân tán, gây lãng phí nguồn lực hoặc phát sinh thêm thủ tục không cần thiết cho người dân, doanh nghiệp.

5. Tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật thông tin sức khỏe, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng; thực hiện phân quyền truy cập, kiểm soát quá trình khai thác, sử dụng và chia sẻ dữ liệu theo đúng thẩm quyền, mục đích và phạm vi được phép.

II. MỤC TIÊU VÀ LỘ TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phát triển ứng dụng VNeID trong lĩnh vực y tế; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành Y tế với VNeID và các hệ thống thông tin có liên quan theo quy định; từng bước hình thành môi trường quản lý, cung cấp dịch vụ y tế số thống nhất, thuận tiện, an toàn, lấy người dân làm trung tâm. Nâng cao hiệu quả khai thác các cơ sở dữ liệu y tế trong quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, quản lý người hành nghề, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các lĩnh vực chuyên ngành; góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và cải thiện trải nghiệm của người dân khi tiếp cận dịch vụ y tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Trong năm 2026: 100% cơ quan, đơn vị thuộc phường được giao nhiệm vụ xác định đầu mối thực hiện; hoàn thành rà soát, lập danh mục các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế có nhu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ với VNeID; xác định cụ thể mục đích khai thác, dữ liệu cần sử dụng, điều kiện pháp lý, yêu cầu kỹ thuật, phương án bảo đảm an toàn thông tin và lộ trình triển khai đối với từng hệ thống.

Phối hợp với Công an phường, ngành y tế và các cơ quan liên quan tổ chức kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu theo lộ trình, tiêu chuẩn và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; ưu tiên các nội dung có tính thiết thực, khả thi, trực tiếp phục vụ người dân và hoạt động quản lý nhà nước.

b) Giai đoạn 2027 - 2028: Hoàn thiện các điều kiện hạ tầng, phần mềm thuộc phạm vi ngành được phê duyệt, góp phần thực hiện mục tiêu hạ tầng của địa phương đến năm 2028. Duy trì, mở rộng liên thông dữ liệu; bảo đảm 100% cơ sở thuộc diện phải thực hiện đáp ứng yêu cầu theo đúng thời hạn Bộ Y tế quy định, bố trí nhân sự hỗ trợ người dân tại điểm tiếp đón. Phối hợp hỗ trợ tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử trên VNeID theo nhu cầu của 100% người hưởng trợ giúp xã hội thuộc phạm vi quản lý, phù hợp điều kiện và hướng dẫn triển khai. 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế có kết nối với VNeID được rà soát, đánh giá yêu cầu an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trước khi kết nối và trong quá trình vận hành; thực hiện các biện pháp bảo vệ phù hợp với tính chất dữ liệu, cấp độ an toàn hệ thống và quy định pháp luật.

c) Giai đoạn 2029 - 2030: Duy trì cập nhật dữ liệu thường xuyên; mở rộng các tiện ích y tế và trợ giúp xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép. Nâng tỷ lệ dữ liệu được tiếp nhận hợp lệ, hiển thị và sử dụng thực tế; giảm hồ sơ lỗi, nhập lại thông tin và giấy tờ trùng lặp. Chỉ tiêu chuyên môn từng năm được cụ thể hóa theo kết quả rà soát và nhiệm vụ cấp trên giao, bảo đảm hoàn thành đúng thời hạn các yêu cầu bắt buộc.

d) Tầm nhìn đến năm 2045: Tiếp tục phát triển, khai thác các tiện ích y tế trên VNeID theo định hướng quốc gia; nâng cấp hạ tầng, quản trị và sử dụng dữ liệu phục vụ chăm sóc sức khỏe liên tục, bảo đảm hệ thống hoạt động an toàn, ổn định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát quy trình và hoàn thiện cơ chế phối hợp

Rà soát quy trình tiếp đón người bệnh, xác thực thông tin, sử dụng giấy tờ điện tử, giải quyết thủ tục hành chính và chi trả trợ giúp xã hội. Xác định nội dung đã đủ điều kiện thực hiện, vướng mắc thuộc thẩm quyền địa phương và vấn đề cần kiến nghị Sở Y tế, Ủy ban nhân dân thành phố hoặc cơ quan liên quan; không tự đặt thêm điều kiện, thành phần hồ sơ. Trên cơ sở kết quả rà soát, xác định các cơ sở dữ liệu có khả năng, nhu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ với VNeID; đánh giá mức độ đầy đủ, chính xác, cập nhật của dữ liệu, khả năng đáp ứng yêu cầu kết nối và các điều kiện về pháp lý, nghiệp vụ, hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin. Xây dựng danh mục đề xuất kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu theo thứ tự ưu tiên, nêu rõ mục tiêu, phạm vi dữ liệu, phương thức kết nối, đơn vị quản lý dữ liệu, đơn vị khai thác và tiến độ thực hiện. Đối với các cơ sở dữ liệu chưa bảo đảm điều kiện kết nối, các đơn vị quản lý dữ liệu có trách nhiệm xây dựng phương án khắc phục, hoàn thiện dữ liệu, chuẩn hóa cấu trúc, danh mục dùng chung, mã định danh và các yêu cầu kỹ thuật theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Chuẩn hóa và liên thông dữ liệu chuyên ngành

Lập danh mục hệ thống, cơ sở dữ liệu đang quản lý; xác định đơn vị chịu trách nhiệm, phạm vi dữ liệu, khả năng kết nối, chất lượng thông tin và nhu cầu tích hợp với VNeID. Tổng hợp đề xuất của ngành y tế gửi Công an phường; phối hợp Sở Y tế và cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành lựa chọn phương án kết nối, chia sẻ theo thẩm quyền.

a) Đối với dữ liệu sức khỏe: Rà soát thông tin định danh, mã cơ sở và dữ liệu chuyên môn; phát hiện hồ sơ trùng, sai, thiếu để chỉnh sửa tại nguồn và cập nhật lại theo quy trình. Ưu tiên dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc phục vụ tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID. Thực hiện theo Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/5/2026, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2062/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ Y tế và các hướng dẫn hiện hành. Theo dõi riêng số hồ sơ phải liên thông, số đã gửi, số được hệ thống tiếp nhận hợp lệ và số còn lỗi. Kiểm tra việc hiển thị, khai thác dữ liệu trên VNeID bằng chức năng được cấp quyền hoặc đối soát có sự tham gia của người dân; không đồng nhất việc gửi dữ liệu thành công với việc dữ liệu đã hiển thị, sử dụng được.

b) Đối với tiện ích khám bệnh, chữa bệnh và BHYT: Tiếp tục sử dụng căn cước, thông tin định danh và thông tin BHYT đã tích hợp để hỗ trợ tiếp đón, tra cứu theo quy định. Phối hợp cơ quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) xử lý sai lệch dữ liệu và vướng mắc về giấy chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, giấy hẹn khám lại điện tử. Khai thác dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử thay thế giấy tờ y tế tương đương trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 31/QĐ-BYT ngày 06/01/2026, khi dữ liệu đáp ứng đầy đủ điều kiện quy định.

c) Đối với dữ liệu khác: Rà soát dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử, giấy khám sức khỏe và các dữ liệu y tế có liên quan để đề xuất tích hợp, tái sử dụng theo lộ trình được duyệt. Việc kết nối dữ liệu dân số, trẻ em, y tế dự phòng và các lĩnh vực khác

chỉ thực hiện trong phạm vi được phép, theo chuẩn và hướng dẫn chuyên ngành; không đưa toàn bộ hồ sơ bệnh án hoặc dữ liệu nhạy cảm lên VNeID khi chưa có căn cứ, phạm vi chia sẻ hợp lệ.

d) Đối với trợ giúp xã hội: Rà soát, chuẩn hóa thông tin đối tượng thuộc phạm vi quản lý của ngành; phối hợp với các cơ quan liên quan đối soát dữ liệu, hỗ trợ tích hợp thông tin tài khoản nhận trợ giúp trên VNeID theo nhu cầu. Việc hỗ trợ người chưa có tài khoản, người được đại diện hoặc ủy quyền thực hiện theo quy định; không đặt việc sử dụng VNeID hoặc mở tài khoản làm điều kiện phát sinh để hưởng chính sách.

3. Bảo đảm hạ tầng và điều kiện kỹ thuật

- Đánh giá hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành, đường truyền, năng lực lưu trữ và khả năng kết nối giữa địa phương với Sở Y tế và các đơn vị liên quan; xác định các hạn chế, nhu cầu nâng cấp, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với VNeID. Phối hợp với Công an phường và các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp kỹ thuật theo kiến trúc, tiêu chuẩn và hướng dẫn được phê duyệt; ưu tiên tận dụng hiệu quả hạ tầng, nền tảng dùng chung của địa phương, tránh đầu tư trùng lặp và bảo đảm khả năng mở rộng, liên thông giữa các hệ thống.

- Các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin có trách nhiệm kiểm tra khả năng tương thích, sao lưu và phục hồi dữ liệu, giám sát hoạt động kết nối, duy trì tính sẵn sàng của hệ thống và phối hợp xử lý sự cố kỹ thuật. Trường hợp phát sinh nhu cầu đầu tư, nâng cấp hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin, các đơn vị xây dựng đề xuất, dự toán và thực hiện theo quy định.

- Làm việc với đơn vị cung cấp phần mềm để cập nhật chuẩn dữ liệu, chức năng đối soát và xử lý lỗi theo yêu cầu; quy định rõ trách nhiệm, thời gian hỗ trợ và quyền quản lý dữ liệu trong hợp đồng. Chỉ tổ chức kết nối, tích hợp sau khi đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, an toàn thông tin và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định.

4. Bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Rà soát, đánh giá hiện trạng an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc ngành Y tế dự kiến kết nối với VNeID; xác định các nguy cơ, điểm yếu, yêu cầu bảo vệ và phương án khắc phục trước khi triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý và kỹ thuật nhằm bảo vệ dữ liệu trong toàn bộ quá trình thu thập, truyền nhận, lưu trữ, xử lý, chia sẻ, khai thác, sao lưu và phục hồi. Tăng cường kiểm soát truy cập, xác thực người sử dụng, phân quyền theo chức năng, nhiệm vụ; quản lý tài khoản, ghi nhật ký truy cập và giám sát hoạt động khai thác dữ liệu. Thực hiện rà soát, cập nhật, vá lỗ hổng, sao lưu dữ liệu và xây dựng phương án ứng cứu sự cố theo quy định.

- Đối với dữ liệu sức khỏe, hồ sơ bệnh án, hồ sơ sức khỏe điện tử và các dữ liệu cá nhân khác, các đơn vị phải xác định rõ căn cứ pháp lý, mục đích và phạm vi xử lý, chia sẻ; bảo đảm chỉ những chủ thể có thẩm quyền mới được truy cập, khai thác theo quy định. Không tự ý cung cấp, công bố hoặc chia sẻ dữ liệu khi chưa đáp ứng điều kiện pháp luật.

- Phối hợp với Công an phường và các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát an toàn thông tin; kịp thời phát hiện, xử lý và báo cáo sự cố theo quy định. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ y tế và người dân sử dụng VNeID an toàn, bảo vệ thông tin đăng nhập, dữ liệu cá nhân và thông tin sức khỏe.

5. Đào tạo, truyền thông và hỗ trợ người sử dụng

- Cử cán bộ trong ngành y tế tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do Bộ Công an, Bộ Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức. Nội dung tập huấn tập trung vào kiến thức pháp lý, quy trình nghiệp vụ, kỹ năng sử dụng và khai thác VNeID, quản trị và cập nhật dữ liệu, kết nối và chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và kỹ năng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở y tế trong quá trình triển khai, khai thác tiện ích số; thiết lập đầu mối tiếp nhận, tổng hợp phản ánh, khó khăn, vướng mắc để phối hợp xử lý. Lồng ghép nội dung tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng VNeID vào hoạt động truyền thông của ngành Y tế, chú trọng nhóm người cao tuổi, người hạn chế kỹ năng số và các nhóm cần hỗ trợ khi tiếp cận dịch vụ y tế.

6. Kiểm tra và đánh giá kết quả

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; tập trung vào tiến độ rà soát cơ sở dữ liệu, mức độ đáp ứng điều kiện kết nối, kết quả tích hợp các tiện ích số, hiệu quả khai thác dữ liệu, công tác bảo đảm an toàn thông tin và chất lượng phục vụ người dân.

- Lồng ghép kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch với kiểm tra Đề án 06, chuyển đổi số và chất lượng khám bệnh, chữa bệnh. Đánh giá bằng sản phẩm, dữ liệu đối soát, tình trạng xử lý lỗi và mức độ thuận tiện của người dân; xác định nguyên nhân, trách nhiệm và thời hạn khắc phục đối với nhiệm vụ chậm. Thực hiện sơ kết, tổng kết theo yêu cầu của thành phố, Sở Y tế; cập nhật nhiệm vụ khi hướng dẫn hoặc điều kiện triển khai thay đổi.

IV. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp thực hiện Kế hoạch; phối hợp các phòng chuyên môn tham mưu danh mục dữ liệu, tiện ích ưu tiên và phương án triển khai; làm đầu mối phối hợp Công an phường, Sở Khoa học và Công nghệ về nhiệm vụ chung; tổng hợp báo cáo, tham mưu đào tạo và truyền thông.

- Đôn đốc Trạm y tế và bộ phận liên quan phối hợp thực hiện; bố trí điều kiện, hỗ trợ người dân theo thẩm quyền. Đề nghị các cơ sở y tế thuộc bộ, ngành trên địa bàn phối hợp liên thông, khai thác dữ liệu theo hướng dẫn chung; các cơ sở ngoài công lập thực hiện yêu cầu chuyên môn, kết nối dữ liệu thuộc phạm vi áp dụng.

2. Tram Y tế phường

- Là cơ quan chủ trì về chuyên môn, chịu trách nhiệm điều phối chung việc triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn phường, bảo đảm việc cài đặt và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử gắn với hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và công tác quản lý sức khỏe

người dân.

- Chủ trì, hướng dẫn chuyên môn về dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, khám sức khỏe, Sổ sức khỏe điện tử và các giấy tờ y tế điện tử; phối hợp cơ quan BHXH và các cơ sở xử lý vướng mắc nghiệp vụ; hướng dẫn, đôn đốc cơ sở khám, chữa bệnh ngoài công lập thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ trì nhiệm vụ dữ liệu, tiện ích và hỗ trợ đối tượng trợ giúp xã hội thuộc phạm vi ngành; phối hợp các cơ quan liên quan rà soát, đối soát, tổ chức thực hiện theo phân cấp.

- Chỉ đạo nhân viên y tế trực thuộc và các cơ sở y tế ngoài công lập bố trí nhân lực, địa điểm hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, lồng ghép nội dung hướng dẫn trong quá trình tiếp đón, khám bệnh, chữa bệnh, tiêm chủng và quản lý bệnh mạn tính.

- Chủ động phối hợp với Công an phường trong tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, nhằm nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của Sổ sức khỏe điện tử; Tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai; báo cáo Ủy ban nhân dân phường và tham mưu các giải pháp duy trì, mở rộng việc sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn phường.

3. Công an phường

Là cơ quan thường trực, tham mưu Ủy ban nhân dân phường xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn phường; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan BHXH và các cơ quan liên quan hướng dẫn theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 418/KH-UBND và chức năng của từng cơ quan. Những vấn đề vượt thẩm quyền được tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Chủ trì hướng dẫn quy trình cài đặt, kích hoạt và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID cho các lực lượng tham gia thực hiện;

- Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát khu vực phối hợp với tổ dân phố, Tổ công nghệ số cộng đồng rà soát danh sách công dân, tổ chức hướng dẫn trực tiếp tại hộ gia đình đối với các trường hợp chưa cài đặt;

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể phường thành lập các tổ công tác tuyên truyền, hỗ trợ cài đặt tại các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, điểm sinh hoạt cộng đồng, tổ dân phố…; cung cấp nội dung, tài liệu hướng dẫn để các ban, ngành, cơ quan, đơn vị triển khai hướng dẫn đoàn viên, hội viên, công nhân, học sinh và người dân cài đặt, đăng nhập và kích hoạt Sổ sức khỏe điện tử, tài khoản an sinh xã hội và Ví giấy tờ trên ứng dụng VNeID; thường trực hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc kịp thời trong quá trình triển khai thực hiện.

- Thường xuyên tổng hợp số liệu, theo dõi tiến độ thực hiện, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo các đơn vị, tổ dân phố hoàn thành chỉ tiêu được giao; thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Chủ trì tổng hợp nhu cầu, tham mưu bố trí và đề xuất kinh phí theo phân cấp; rà soát để tránh trùng lặp với nhiệm vụ, dự án đã được phê duyệt. Các cơ quan, đơn

vị thuộc phường chịu trách nhiệm rà soát dữ liệu, thủ tục thuộc lĩnh vực được giao.

5. Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công phường

Tăng cường công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của phường, bảng tin công cộng, cổng thông tin điện tử và các kênh thông tin cơ sở về lợi ích của Sổ sức khỏe điện tử; Bố trí lực lượng tham gia các tổ công tác hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử.

6. Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường

Phối hợp với Công an phường và các lực lượng liên quan hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt Sổ sức khỏe điện tử khi đến giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Bố trí cán bộ hỗ trợ người dân trong quá trình cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID.

7. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường

- Đẩy mạnh công tác phối hợp tuyên truyền về ý nghĩa, tiện ích của ứng dụng VNeID, Sổ sức khỏe điện tử, tài khoản an sinh xã hội và Ví giấy tờ.

- Phối hợp với Công an phường tổ chức hướng dẫn cài đặt, kích hoạt Sổ sức khỏe điện tử, tài khoản an sinh xã hội và Ví giấy tờ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đã có tài khoản định danh điện tử mức 2; đồng thời chỉ đạo, phát động phong trào mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh là một tuyên truyền viên để về khu dân cư tuyên truyền, hướng dẫn, cài đặt cho người thân trong gia đình và cộng đồng dân cư xung quanh.

8. Các Tổ dân phố, Tổ công nghệ số cộng đồng

Tích cực phối hợp tuyên truyền về ý nghĩa, tiện ích của việc cài đặt, đăng nhập và kích hoạt Sổ sức khỏe điện tử, tài khoản an sinh xã hội và Ví giấy tờ trên ứng dụng VNeID; *"đi từng ngõ, gõ từng nhà"* thông báo, vận người dân thực hiện việc cài đặt, kích hoạt Sổ sức khỏe điện tử, tích hợp tài khoản an sinh xã hội và các loại giấy tờ vào Ví giấy tờ trên ứng dụng VNeID.

9. Đề nghị MTTQ chỉ đạo các Hội đoàn thể chính trị - xã hội

- Thành lập các tổ hỗ trợ cài đặt Sổ sức khỏe điện tử tại khu dân cư, đặc biệt hỗ trợ các đối tượng người cao tuổi, người ít tiếp cận công nghệ;

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong hội viên, đoàn viên và nhân dân; triển khai theo phương châm *"đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng"* để hướng dẫn cài đặt và sử dụng.

10. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc phường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tại đơn vị; phân công một lãnh đạo phụ trách và đầu mối chuyên môn, kỹ thuật; cụ thể hóa nhiệm vụ trong kế hoạch của đơn vị, bảo đảm nhân lực và nguồn lực. Cơ sở phát sinh dữ liệu chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, hợp pháp của dữ liệu và việc xử lý sai sót tại nguồn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn kinh phí cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và các nguồn hợp

pháp khác theo quy định. Các đơn vị tận dụng hạ tầng, phần mềm, nhân lực hiện có; lập dự toán gắn với nhiệm vụ, khối lượng và sản phẩm, tổng hợp vào dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công hằng năm khi thuộc đối tượng áp dụng.

- Việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện đúng thẩm quyền, quy định hiện hành; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không tính trùng kinh phí. Đơn vị đề xuất chịu trách nhiệm về sự cần thiết, tính chính xác, hợp pháp của nội dung và dự toán; Kế hoạch này không thay thế quyết định phê duyệt dự toán hoặc chủ trương đầu tư theo quy định.

VI. TIẾN ĐỘ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Kế hoạch, các phòng, đơn vị gửi thông tin đầu mối, nhiệm vụ và tiến độ thực hiện về Uỷ ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để tổng hợp báo cáo Sở Y tế. Hoàn thành rà soát ban đầu trước ngày 20/11/2026; Phòng văn hoá - Xã hội tổng hợp, trình lãnh đạo UBND phường danh mục đề xuất của ngành trước ngày 30/11/2026.

2. Báo cáo hằng tháng lồng ghép trong báo cáo Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 theo thời hạn báo cáo hiện hành của UBND phường. Giao Công an phường tổng hợp, trình ký trước ngày 10/12 để UBND phường báo cáo UBND thành phố trước ngày 15/12 hằng năm. Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; sự cố, vướng mắc ảnh hưởng đến phục vụ người dân phải báo cáo kịp thời.

Uỷ ban nhân dân phường đề nghị các phòng, đơn vị phối hợp nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, khó khăn, vướng mắc gửi về Uỷ ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế thành phố *(để báo cáo);*
- TTĐU-TT HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị phường;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG NAM ĐỒ SƠN T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Đức Anh